

ĐIỂM NHÌN XÉT TỪ LÍ THUYẾT HỘI THOẠI (Trên cứ liệu truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp)

THE POINT OF VIEW FROM THE DIALOGUE THEORY

(On the evidence of the stories of Nguyen Huy Thiep)

MAI THỊ HẢO YẾN

(TS; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: Point of view is often referred in a generalized way but now we can point out in a specific way based on direct speech in short stories of Nguyen Huy Thiep. We think that direct speech only has two different points of view if the subject of narration is different from the subject leaded by narration. If the subject of narration is the same to the subject leaded by narration (the narrator is the "I" character), direct speech only has one point of view. In addition, the concept on point of view in the direct speech made by the narrator is not entirely accurate. Although the point of view of the narrator in the speech is basic, there is also point of view of the other character.

Key words: point of view; point of view in narration; direct speech.

1. Thuật ngữ *điểm nhìn* (point of view, perspective, focalization) đã được nói đến nhiều trong lí luận văn học. Henry James cho rằng, điểm nhìn chính là "mô tả cách thức tồn tại của tác phẩm như một hành vi mang tính bản thể hoặc một cấu trúc hoàn chỉnh, tự trị đối với cá nhân nhà văn" và "Điểm nhìn là sự lựa chọn cụ thể trần thuật nào đó loại trừ được sự can thiệp của tác giả vào các sự kiện được miêu tả và cho phép văn xuôi trở nên tự nhiên hơn, phù hợp với cuộc sống hơn" [8].

Điểm nhìn cũng được hiểu là "vị trí của người kể trong mối quan hệ với câu chuyện của anh ta" [9]. Điểm nhìn có thể được phân thành ba loại chính: người kể chuyện toàn tri (người kể thông suốt mọi sự), người kể chuyện ngôi thứ ba, và truyện kể ngôi thứ nhất.

Điểm nhìn đã được trình bày một cách hệ thống trong các công trình nghiên cứu của P. Lubbock, G. Genette, B. Uspenski, W. Booth, R. Scholes và R. Kellogg, I. Lotman, S. Lanser...

Từ điển bách khoa về ngôn ngữ và ngôn ngữ học thì cho rằng: Điểm nhìn là chỗ đứng từ đó người ta kể chuyện hay nhìn vào một sự kiện nào đó [1].

Với cách hiểu này, điểm nhìn có vai trò quan trọng trong việc xác định "chỗ đứng" hay "vị trí" của người kể chuyện trong toàn bộ "câu chuyện" - tác phẩm do người đó sáng tác. Một trong những nhân tố quan trọng làm nên "câu chuyện" hay tác phẩm, đó chính là sự hiện diện của các cuộc hội thoại.

2. Hội thoại là một trong hoạt động cơ bản của xã hội loài người. Bởi vậy, hội thoại cũng là một mảng trong hiện thực của xã hội, phải được phản ánh vào văn bản nếu người viết phản ánh hiện thực đúng như nó vốn có trong cuộc sống.

Tất cả các loại hình văn bản, biên bản, báo cáo, tường thuật,...đều cần đến sự tái hiện hội thoại (representation of speech). Xã hội càng hội nhập thì hoạt động hội thoại càng phát triển, mở rộng và sự tái hiện hội thoại vào văn bản càng trở nên phổ biến.

Tác phẩm văn học tự sự càng cần đến sự dẫn thoại. Chúng tôi sẽ gọi lời thoại được đưa vào văn bản thông qua sự dẫn thoại của người viết là *thoại dẫn* (reported speech).

Hội thoại là một trong những nhân tố cơ bản cấu thành tác phẩm văn học. Các nhân vật văn học thể hiện tâm lí, tính cách, đặc điểm... không chỉ qua lời miêu tả của tác giả

(người kể), qua hành động của nhân vật trong tác phẩm, mà còn thông qua giao tiếp - tức qua hội thoại của nhân vật với nhân vật. Vì thế, “hội thoại vẫn thường là một kỹ thuật quan trọng để đặc tả nhân vật và được dùng thường xuyên trong tác phẩm văn học” [1].

Tất nhiên, việc dẫn các lời thoại “tưởng tượng” đó vẫn phải tuân theo những quy tắc dẫn thoại nói chung. Ngôn ngữ học hiện nay phân biệt hai hình thức dẫn thoại cơ bản: thoại dẫn trực tiếp và thoại dẫn gián tiếp. (Aristote xem chúng thuộc phạm trù “bất chước” với cách gọi *oratio recta* và *oratio obliqua*).

Điểm nhìn có trong cả thoại dẫn trực tiếp và thoại dẫn gián tiếp. Bài viết sẽ không đi sâu vào nghiên cứu, tranh luận hay bình luận về điểm nhìn, chúng tôi nói tới vì sự có mặt tất yếu của nó trong hội thoại. Bài viết sẽ bàn đến điểm nhìn nhìn từ lý thuyết hội thoại - cụ thể trong thoại dẫn trực tiếp, chứ không nói điểm nhìn bao quát trong việc dẫn thoại của tác giả.

3. Thoại dẫn trực tiếp là cách gọi một kiểu hội thoại có mặt trong văn bản nói chung và trong tác phẩm văn học nói riêng trong sự phân biệt với thoại dẫn gián tiếp.

Theo Katie Wales trong “The dictionary of stylistics”, thoại dẫn trực tiếp (lời dẫn trực tiếp) là sự thể hiện lời nói cụ thể với các từ và cấu trúc cú pháp chân thực của nó được tái hiện nguyên vẹn trong thoại dẫn. Ví dụ:

<1> *She said: “I shall come here again to tomorrow”*

(Cô ta nói: “Ngày mai tôi sẽ lại đến đây”).

Thoại dẫn trực tiếp “đảm bảo được cả bản chất tự nhiên của người phát ngôn và cả nội dung, giá trị chân nguyên của lời nói”. [10]. Thoại dẫn gián tiếp, theo Katie, là lời của người nói được đưa vào một câu có liên từ “that” (rằng) sau một động từ nói năng hoặc một mệnh đề nói năng như: *ask, say, tell, report...*

Khi thuật lại gián tiếp (dẫn lại) thì lời trực tiếp được chuyển dạng. Chẳng hạn, trong ví

dụ: *She said: “I shall come here again to tomorrow”* thì “*I shall come here again to tomorrow*” là lời thực sự của cô gái. Lời nói này sẽ được biến đổi thành “*She would go there the next day*” trong thoại dẫn gián tiếp sau:

<2> *She said that she would go there the next day.* (Cô ta nói rằng cô ta sẽ trở lại đây ngày hôm sau).

Từ ví dụ <1> và <2> thì rõ ràng thoại dẫn gián tiếp được xây dựng từ thoại dẫn trực tiếp theo những quy tắc nhất định. Có thể hình dung quá trình chuyển từ lời thoại thực sự trong đời sống thành thoại dẫn trong diễn ngôn (và trong văn bản nói chung bao gồm cả tác phẩm văn học) là như sau:

Lời thoại thực sự → TDDT → TDGT

M.A.K Halliday gọi quá trình dẫn thoại bằng thuật ngữ câu chiếu xạ và câu được chiếu xạ, hình thức trực tiếp là đẳng cú, còn hình thức gián tiếp là phụ cú. Ông cho rằng, chức năng lí tưởng của cấu trúc đẳng cú là tái hiện ngôn từ, trong khi chức năng lí tưởng của phụ cú là diễn tả cái nghĩa hay cái cốt lõi [3].

A.S Thomson và A.V Martinet trong cuốn “A Paractical English Grammar” [4] nói rất đầy đủ về sự chuyển dạng của lời nói từ trực tiếp sang gián tiếp. Đặc biệt là lời nói gián tiếp.

Theo A.S Thomson và A.V Martinet thì lời nói trực tiếp là lặp lại nguyên vẹn câu của người nói. Lời nói lặp lại được đặt trong dấu ngoặc kép và sau một dấu phẩy hoặc dấu hai chấm. Ví dụ:

<3> *He said: “I have lost my umbrella”.* (Anh ta nói: “Tôi đã bỏ mất cây dù rồi”).

Ở lời nói gián tiếp, chúng ta lặp lại nội dung của lời nói, không cần phải chính xác từng từ:

<4> *He said (that) he had lost his umbrella.* (Anh ta nói rằng anh ta đã bị mất cây dù).

Các tác giả xem xét các kiểu câu một cách tách biệt ở dạng gián tiếp, chẳng hạn: câu

tường thuật, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu cảm thán, câu yêu cầu, khuyến bảo...

Một thoại dẫn dù trực tiếp hay gián tiếp thường gồm hai thành phần: thứ nhất là *lời dẫn* của người dẫn (người kể, nói, viết); thứ hai *lời được dẫn* (lời thoại của nhân vật). Trở lại với các ví dụ: <1>, <2>, <3>, <4> thì *She said* và *He said* là lời dẫn. Còn *I shall come here again to tomorrow*; *I shall come here again to tomorrow* và *I have lost my umbrella*; *he had lost his umbrella* là lời được dẫn. Như vậy, cấu trúc tổng quát của một thoại dẫn là:

Lời dẫn	Lời được dẫn
(Lời người dẫn + kể, nói, viết)	(Lời thoại của nhân vật)

Lí thuyết về hội thoại cho rằng, do việc phải “trình diễn” lại tình huống lời nói, (hoặc ý nghĩ thực sự) nên thoại dẫn trực tiếp (hay ý nghĩ trực tiếp) có hai trung tâm chỉ xuất: thứ nhất, tình huống của lời nói thực sự được dẫn, tình huống của ý nghĩ thực sự được dẫn; thứ hai, tình huống của lời dẫn (của người dẫn) dẫn lời nói hoặc ý nghĩ của nhân vật. Trong khi đó, thoại dẫn gián tiếp (hay ý nghĩ gián tiếp) chỉ có một trung tâm chỉ xuất: tình huống nói năng, tình huống dẫn ý nghĩ đang diễn ra của người dẫn thoại.

Như vậy, thoại dẫn gián tiếp (ý nghĩ gián tiếp) chỉ có một điểm nhìn. Còn ở thoại dẫn trực tiếp (hay ý nghĩ trực tiếp) thì có hai điểm nhìn gồm điểm nhìn của người nói, người nghĩ và điểm nhìn của người dẫn.

Trở lại các ví dụ <1>, <3> thì *She said* và *He said* chính là sự biểu hiện điểm nhìn của người dẫn thoại ở lời được dẫn. Còn *I shall come here again to tomorrow* và *I have lost my umbrella* biểu hiện điểm nhìn của nhân vật khi nói lời nói đó. Ở ví dụ <2>, <4> thì toàn bộ thoại dẫn gián tiếp chỉ còn lại điểm nhìn của người dẫn. Bởi vì, “diễn ngôn trực tiếp lồng một tình huống giao tiếp vào một tình huống giao tiếp khác mà vẫn giữ nguyên tính độc lập của chúng, diễn ngôn trong diễn ngôn, mỗi cái đều giữ những dấu hiệu nhận diện riêng của mình... Diễn ngôn gián tiếp

đem tất cả phụ thuộc vào cái nhìn của mình. Và ở đây chỉ có một nguồn phát ngôn duy nhất” [6].

4. Trong tiếng Việt nói chung và các văn bản tiếng Việt nói riêng, đặc biệt là tác phẩm văn học, thoại dẫn trực tiếp có thể được dẫn theo các cách thức cơ bản sau:

Thứ nhất, dẫn trực tiếp: là thoại dẫn có lời dẫn và lời được dẫn. Ví dụ:

<5> *Chàng nói*: - *Con sống trung thực, đâu biết rằng trung thực bao giờ cũng chịu đau khổ thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu lòng trung thực chuộc được tội lỗi và mang tình yêu đến được cho thế gian này, xin trời hãy mưa xuống...* (Tiệc xòe vui nhất, NHT).

Thoại dẫn này được dẫn theo cách thức trực tiếp, có lời dẫn “*Chàng nói*” và lời được dẫn “*Con sống trung thực ... xin trời hãy mưa xuống...*”.

<6>: *Chị Hiên bảo*: “*Thế là đàn bà không ra gì. Nhưng đàn ông cũng nhiều người không ra gì. Lấy chồng phải anh nghèo, bắt tài mà lại cao thượng thì hời hợt. Nó làm tan nát đời người đàn bà như bốn*”... (Những bài học nông thôn, NHT).

Đây cũng là một thoại dẫn được dẫn theo cách thức trực tiếp, có lời dẫn “*Chị Hiên bảo*” và lời được dẫn “*Thế là ... như bốn*”.

Hai kiểu dẫn trực tiếp này không đồng nhất về giá trị. Bởi có những trường hợp chỉ có thể dẫn kiểu này mà không thể dẫn kiểu kia.

Thứ hai, dẫn trực tiếp tự do: là thoại dẫn trực tiếp không có lời dẫn. Ví dụ:

<7> - *Thuận rồi đấy! (Làm tổ, Nam Cao)*

Kiểu dẫn thoại này không có trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp.

Dẫn pha trộn: Có nghĩa là vừa kết hợp thoại dẫn trực tiếp vừa kết hợp cả thoại dẫn trực tiếp tự do. Có thể nói, nếu như thoại dẫn trực tiếp theo cách thức tự do, chủ yếu là dẫn một lượt lời thì dẫn theo cách thức tự do lớn hơn một lượt lời thường là dẫn pha trộn.

5. Điểm nhìn thực ra là một phương thức để kiểm soát thông tin tùy theo việc thông tin đó được nhìn theo ý thức của người kể hay của nhân vật. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng, phần lớn điểm nhìn trong thoại dẫn trực tiếp ở truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp là điểm nhìn của nhân vật.

Powler, theo Uspenksky, phân biệt điểm nhìn bên trong và điểm nhìn bên ngoài [8].

Theo điểm nhìn bên trong, thì thế giới của truyện được lọc qua ý nghĩ và ấn tượng của nhân vật, thể hiện ở phương thức độc thoại nội tâm, nhưng cũng có khi bằng phương thức lời thoại tự do hoặc bằng lời tự sự.

Điểm nhìn bên ngoài là điểm nhìn của người kể.

Ở thoại dẫn trực tiếp, nội tâm của nhân vật khi nói thường không quan sát được, chỉ bộc lộ ra trong cách dùng từ, ngữ điệu của lời nhân vật. Dù là thoại dẫn trực tiếp cũng không thể dẫn đầy đủ lời thoại thực sự. Do đó, lời dẫn, về nguyên tắc là sự thể hiện điểm nhìn bên ngoài, tức điểm nhìn của tác giả. Tuy nhiên, cũng có khi thoại dẫn trực tiếp thể hiện điểm nhìn bên trong, điểm nhìn của nhân vật trong lời được dẫn. Lời dẫn có thể thể hiện điểm nhìn bên ngoài của tác giả - người kể và lời được dẫn là sự thể hiện điểm nhìn bên trong - điểm nhìn của nhân vật.

6. Như vậy, ở thoại dẫn trực tiếp có hai điểm nhìn chính: Điểm nhìn của người nói (nhân vật thể hiện ở lời được dẫn) và điểm nhìn của người được kể (tác giả thể hiện ở lời dẫn). Điểm nhìn của nhân vật được thể hiện thoại lời được dẫn, tức lời thoại của anh ta là một điều hiển nhiên.

Như đã biết, lời được dẫn trực tiếp dù “trực tiếp” đến đâu cũng không thể dẫn lại nguyên vẹn như lời thoại thực sự, nên lời dẫn vừa phải đảm đương việc thể hiện điểm nhìn của tác giả, vừa phải đảm đương được điểm nhìn bên trong của nhân vật, vì thế vừa chứa đựng yếu tố chỉ điểm nhìn của nhân vật, vừa chứa đựng yếu tố chỉ điểm nhìn của tác giả.

Vậy làm thế nào để nhận biết điểm nhìn thực sự của tác giả trong lời dẫn khi mà lời dẫn có thể có cả điểm nhìn của nhân vật? Chúng tôi cho rằng: Có thể nhận biết *điểm nhìn của tác giả* trong lời dẫn từ những căn cứ sau:

(i) Qua lời bình luận của tác giả về những cái được nói tới trong lời được dẫn của nhân vật. Ví dụ:

<1> *Những điều họ nói với nhau có phần ngốc nghếch:*

- *Thế là chúng ta thỏa lòng mong ước, chàng có vui không?* (Không khóc ở California, NHT)

Lời bình luận của tác giả về điều được nói tới trong lời được dẫn của nhân vật. “*Thế là chúng ta...vui không*” là “*có phần ngốc nghếch*”.

<2>: Ông Hân kể chuyện, *chẳng câu nào vào với câu nào:*

- *Cái con chó mực cứ sủa nặng lên, nó đi giật lúi ra ngô...Nó biết nó gặp anh hùng nó phải biết thân...* (Cánh buồm nâu thuở ấy, NHT)

Tác giả cho rằng, những lời “kể chuyện” của “ông Hân” (*Cái con chó mực.... phải biết thân*) là “*chẳng câu nào vào với câu nào*”.

<3>: Song, Thái Quân Thực đòi theo ánh mắt Nguyễn và thốt ra *câu hỏi định mệnh:*

- *Người quen à?* (Nguyễn Thị Lộ, NHT)

Thực tế thì chúng ta, những người đọc, khi đọc tác phẩm đến đây không thể biết và hiểu được rằng câu hỏi “*Người quen à?*” là “*định mệnh*” hay không? Cũng như nhân vật Thái Quân Thực thốt ra câu hỏi đó không bao giờ ngờ rằng một ngày nào đó “*duyên kì ngộ*” này của “Nguyễn” lại trở thành “*định mệnh*”. Vậy thì là ai? Ai cho rằng “*Người quen à?*” là một “*câu hỏi định mệnh*”? Chỉ có thể là một người - một người “biết hết”, đó là người kể “toàn tri” - tác giả mà thôi.

Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, kiểu dẫn thể hiện điểm nhìn của tác giả trong những lời bình, lời nhận xét về những điều

nhân vật trong tác phẩm xuất hiện tương đối nhiều - 76/321.

(ii) Những miêu tả về tâm lí nhân vật, không phải là những miêu tả biểu hiện bề ngoài của tâm lí nhân vật của tác giả. Ví dụ:

<4> Ông phủ Vĩnh Tường lo lắng nhìn Thặng:

- Cách làm của chú không ổn...

(Chút thoáng Xuân Hương, NHT)

<5>: Ông giáo cầm tờ giấy, chua chát nói:

- Chú à! Vẫn tốt chữ tươi thì nghĩa lí gì?...

(Sang sông, NHT)

“Lo lắng”, “chua chát” là trạng thái tâm lí của nhân vật “Ông phủ Vĩnh Tường” và “Ông giáo” được miêu tả trong lời dẫn của tác giả.

(iii) Những sự kiện đi kèm ngôn ngữ của nhân vật, phải lựa chọn cái nào để đưa vào lời dẫn là điểm nhìn của tác giả. Ví dụ:

<6> Bà Hân đi vào góc buồng, chỗ để mấy cái nồi đất chổng chơ, với tay lên xà nhà lấy một cái gói nhỏ gửi cho con gái:

- Đây là đôi hoa tai bạc bà ngoại cho u hồi u mới đi lấy chồng. - Bà Hân cười - U giấu ngay dưới mũi lão già mà lão chẳng biết gì. Con cầm lấy, nó là...

(Cánh buồm nâu thuở ấy, NHT)

Có thể nói, khi nhân vật nói lời thoại “Đây là đôi hoa tai bạc...” có thể còn có nhiều động tác “khô sớ” và “lưu luyến” nữa, nhưng tác giả chỉ đưa vào lời dẫn “Bà Hân đi vào góc buồng”, “với tay lên xà nhà lấy một cái gói nhỏ gửi cho con gái” và “cười” để xua tan bớt đi những bịn rịn, những xót xa, những luyến lưu trước lúc tiễn con gái về nhà chồng - nơi xứ xa... mà chưa biết đến bao giờ gặp lại...

<7>: Y buồn bã lắc đầu, chỉ vào ngực mình:

- Tôi không biết. Tôi vẫn thường đau ở trong ngực này

(Chuyện tình kể trong đêm mưa, NHT)

Nỗi đau không còn là nỗi đau tinh thần, nó đã thành nỗi đau thể xác. Cử chỉ đó của nhân vật “y” được tác giả đưa vào lời dẫn, thay cho

“ánh mắt buồn vời vời”, thay cho “gương mặt hao gầy” và ngàn điều than vãn về một tình yêu không trọn vẹn. Một tình yêu thầm lặng, cứ đón đau, chất chứa và dai dẳng... Mặc dù “y” đã cố vui chôn theo tháng năm quăng quật nơi chân trời góc bể...

(iv) Cách dùng từ để gọi tên nhân vật. Ví dụ:

<8> Tên cao gầy nói với thiếu phụ dứt khoát lạnh lùng:

- Chiếc bình này một cây! Bà chị tính sao thì tính! (Sang sông, NHT)

<9>: Y trả lời dè dặt, y nói chung chung:

- Tôi là đứa con hoang của rừng.

(Chuyện tình kể trong đêm mưa, NHT)

<10>: Chị lái đò dè dặt:

- Bạch thầy! Mời thầy lên bờ.

(Sang sông, NHT)

“Tên cao gầy”, “y” và “Chị lái đò” là cách gọi tên nhân vật của tác giả.

Có thể nói, Nguyễn Huy Thiệp đã gọi tên nhân vật của mình trong tác phẩm một cách hết sức phong phú (Ông Bường, Chị Hiền, tên cướp, chàng trai trẻ, lão, phu nhân, y, thị, ông giáo, nhà thơ, cái My, nhà sư, đứa con ông hàng xóm, ông hàng xóm...) đúng như sự phong phú và đa dạng của những con người khác nhau trong cuộc sống. Cách gọi này cũng cho thấy phần nào tính hội thoại và tính hiện thực trong tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp. Từ đó, mà người ta cảm nhận rằng: văn của Huy Thiệp gần với cuộc đời, mang hơi thở của cuộc đời một cách chân thực.

Như đã nói, điểm nhìn của nhân vật được tường minh hoá bằng chính lời thoại của anh ta - tức lời được dẫn. Tuy nhiên, điểm nhìn của nhân vật còn có thể thể hiện ngay trong lời dẫn. Đó là các trường hợp sau:

Thứ nhất, người dẫn trong lời dẫn không phải là tác giả mà chính là nhân vật. Ví dụ:

<11>: Ông Gia nhắm tính: “Mới được năm mươi ngày, ăn thế nào được mà ăn?”

(Giọt máu, NHT)

Hoặc <12>: Ông Gia chẳng biết trả lời ra sao, chỉ nói: “Tôi thấy vấn chương có cái gì tựa tựa lẽ phải...”. (Giọt máu, NHT)

Việc “nhảm tính” và “chẳng biết trả lời ra sao” thì chỉ có chính “ông Gia” biết mà thôi.

Thứ hai, trong lời dẫn có khi điểm nhìn là sóng đôi. Có nghĩa là lời dẫn vừa thể hiện điểm nhìn của tác giả vừa thể hiện điểm nhìn của nhân vật. Ví dụ:

<13> Nhà thơ lấp bắp, anh không tin chắc điều mình nói nữa:

- Tôi là nhà tiên tri thấu thị.

(Sang sông, NHT)

“Anh không tin chắc điều mình nói nữa” là sự thể hiện điểm nhìn của nhân vật. Đó là điểm nhìn bên trong, bởi vì chỉ có “Anh” mới có thể “không tin chắc điều mình nói”. Còn “Nhà thơ lấp bắp” là sự thể hiện điểm nhìn của tác giả - miêu tả nhân vật của tác giả trong cuộc thoại của anh ta.

<14>: Anh Bường sượng lắm, cầm tay chị Thục lắc lắc lắc để: “Thế là bà chị thông cảm cho chúng em rồi...” (Những người thợ xẻ, NHT)

“Anh Bường sượng lắm” là sự thể hiện điểm nhìn của nhân vật. Và đây cũng là điểm nhìn bên trong, bởi vì chỉ có “Anh” mới có thể biết mình “sượng lắm”. Còn “cầm tay chị Thục lắc lắc lắc để” là sự thể hiện điểm nhìn của tác giả - miêu tả nhân vật của tác giả trong cuộc thoại của anh ta với chị Thục.

7. Điểm nhìn là một vấn đề thường được nói đến một cách hết sức khái quát, nếu không muốn nói là chung chung, thì với thực tế hội thoại trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp - thoại dẫn trực tiếp chúng tôi đã chỉ ra một cách cụ thể. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng, thoại dẫn trực tiếp chỉ có thể có hai điểm nhìn với điều kiện: chủ thể của lời dẫn và chủ thể của lời được dẫn khác nhau. Nếu chủ thể của lời dẫn và chủ thể của lời được dẫn là một (người kể đồng thời là nhân vật “tôi”) thì dù là thoại dẫn trực tiếp vẫn chỉ có một điểm nhìn. Ngoài ra, quan niệm về điểm nhìn trong lời dẫn của thoại

dẫn trực tiếp luôn luôn là người kể cũng không hoàn toàn chính xác, mặc dù điểm nhìn của người kể trong lời dẫn là cơ bản, nhưng đôi khi còn là của một trong các nhân vật của tác phẩm nữa. Rõ ràng trong việc nhận diện và phân tích hội thoại (trong tác phẩm văn học), lý thuyết dụng học đã tỏ ra thuyết phục hơn bởi những biểu hiện cụ thể của nó trên cứ liệu một cách xác đáng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashe R.E. (1994), *Encyclopedia of language and linguistics*, Pergamon Press (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu).
2. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, NXB Giáo dục, 2005.
3. Halliday M.A.K. (1985), *An introduction to functional grammar*, Great Britain (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu).
4. Thomson A.S, Martinet A.V (1991), *A practical English grammar*, Oxford University Press.
5. Nguyễn Huy Thiệp, 2006, *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb Văn hóa Sài Gòn. (Tư liệu nghiên cứu)
6. Maingueneau D (1996), *Initiation aux Méthodes de l'analyse du discours*, Hachette, Great Britain (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu).
7. Mai Thị Hào Yên (2001), *Hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn.
8. I.P. Ilin và E.A. Tzurganova (2002), *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHQG, H, (Đào Tuấn Ảnh, Trần Hồng Vân, Lại Nguyên Ân dịch).
9. J.A Cuddon (1992), *Dictionnary of literary terms and literary theory*, The Penguin Group.
10. Katie Wales (1989), *The dictionary of stylistics* (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu), Longman Group UK Limited.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-07-2014)